

Chính tả

1. Điền vào chỗ trống :

a) Tiếng bắt đầu bằng **s** hoặc **x**

Cái Mỹ có một anh lính thật đẹp. Đây là một anh lính nho nhỏ, xinh bằng đất mẹ mới mua cho Mỹ phiên chợ huyện hôm qua. Lũ trẻ trong xúm lại, đứa nào cũng muốn cầm, sờ vào cái áo màu lá cây, cái mũ có ngôi, khẩu đen bóng và cả vào khuôn mặt nho nhỏ, hồng hồng của anh ta nữa. Nhưng cái Mỹ chỉ cho mỗi đứa cầm xem một tí vừa đủ để nó hỏi xong một câu : " nhỉ ?" Cứ như là nó để anh lính cười với bạn nó quá lâu.

b) Tiếng có vần **ât** hoặc **âc**

Trời vẫn còn phát mưa. Đường vào làng nhào nhoét. dính vào đế dép, chân lên nặng chình chịch. Tôi suýt lên tiếng khóc, nhưng nghĩ đến nhiều người đang chờ mẹ con tôi, tôi lại ráng đi. Ngôi nhà ấy, vào những ngày tất niên, mẹ con tôi năm nào cũng có mặt. Từ sân vào, qua tam cấp là lên cái hiên rộng. Ngoai hay ngồi đó, từng trang báo. Cậu Xuân bao giờ cũng là người đầu tiên chạy xuống sân, bồng tôi qua các thêm.

2. Tìm các tính từ :

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **s** hoặc **x**.

M : *sung sướng, xấu,*

.....

b) Chứa tiếng có vần **âc** hoặc **ât**.

M : *lắc lạo, chân thật,*

.....

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ CÂU HỎI

1. Đặt câu hỏi cho các bộ phận câu được in đậm dưới đây :

- a) Hăng hái nhất và khoẻ nhất
là ***bác cần trục***.
- b) Trước giờ học, chúng em
thường ***rủ nhau ôn bài cũ***.
- c) Bến cảng ***lúc nào cũng***
đông vui.
- d) Bọn trẻ xóm em hay thả
diều ***ngoài chân đê***.

2. Đặt câu hỏi với mỗi từ sau : ***ai, cái gì, làm gì, thế nào, vì sao, bao giờ, ở đâu***.

- ai*** :
- cái gì*** :
- làm gì*** :
- thế nào*** :
- vì sao*** :
- bao giờ*** :
- ở đâu*** :

3. Tìm các từ nghi vấn trong những câu hỏi dưới đây (bằng cách gạch dưới các từ này) :

- a) Có phải chú bé Đất trở thành chú Đất Nung không ?
- b) Chú bé Đất trở thành chú Đất Nung, phải không ?
- c) Chú bé Đất trở thành chú Đất Nung à ?

4. Với mỗi từ hoặc cặp từ nghi vấn vừa tìm được, đặt một câu hỏi.
- a)
- b)
- c)
5. Trong các câu dưới đây, câu nào không phải là câu hỏi và không được dùng dấu chấm hỏi ? Ghi dấu x vào ô trống trước ý trả lời đúng :
- Bạn có thích chơi diều không ?
- Tôi không biết bạn có thích chơi diều không ?
- Hãy cho biết bạn thích trò chơi nào nhất ?
- Ai dạy bạn làm đèn ông sao đấy ?
- Thử xem ai khéo tay hơn nào ?

Tập làm văn

THỂ NÀO LÀ MIÊU TẢ ?

I - Nhận xét

1. Đoạn văn sau miêu tả những sự vật nào ?

Trước mặt tôi, một cây sồi cao lớn toàn thân phủ đầy lá đỏ. Bên cạnh đó, như để tôn thêm màu đỏ chói lọi kia lại là màu vàng rực rỡ của mấy cây cơm nguội. Một làn gió rì rào chạy qua, những chiếc lá rập rình lay động như những đốm lửa vàng lửa đỏ bập bùng cháy. Tôi rẽ lá, nhẹ nhàng men theo một lạch nước để đến cạnh cây sồi. Nước róc rách chảy, lúc trườn lên mấy tảng đá trắng, lúc luồn dưới mấy gốc cây ẩm mục.

Sự vật được miêu tả :

.....

2. Viết vào bảng những điều em hình dung được về các sự vật trên theo lời miêu tả :

TT	Tên sự vật	Hình dáng	Màu sắc	Chuyển động	Tiếng động
M : 1	Cây sòi	cao lớn	lá đỏ chói lọi	lá rập rình lay động như những đốm lửa đỏ	
2
3

3. Qua những nét miêu tả trên, em thấy tác giả đã quan sát sự vật bằng những giác quan nào ?

Chi tiết miêu tả	Giác quan
M : Tả hình dáng cây sòi, màu sắc của lá sòi và lá cây cơm nguội	Bằng mắt
.....
.....
.....

II - Luyện tập

1. Tìm những câu văn miêu tả trong truyện **Chú Đất Nung** :

.....

2. Đọc trích đoạn bài thơ **Mưa** (sách *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 141). Em thích những hình ảnh nào trong đoạn trích, hãy viết 1, 2 câu miêu tả một trong những hình ảnh đó :

.....
.....
.....
.....

Luyện từ và câu

DÙNG CÂU HỎI VÀO MỤC ĐÍCH KHÁC

I - Nhận xét

1. Đọc lại đoạn đối thoại giữa ông Hòn Rấm với chú bé Đất trong truyện **Chú Đất Nung** (chú ý những câu hỏi của ông Hòn Rấm), trả lời câu hỏi :

Ông Hòn Rấm cười bảo :

- Sao chú mày nhát thế ? Đất có thể nung trong lửa kia mà !

Chú bé Đất ngạc nhiên hỏi lại :

- Nung ấy ạ ?

- Chú sao ? Đã là người thì phải dám xông pha, làm được nhiều việc có ích.

Theo em, các câu hỏi của ông Hòn Rấm có dùng để hỏi về điều chưa biết không ? Nếu không, chúng được dùng làm gì ?

Câu hỏi 1 :

Trả lời

- Câu hỏi của ông Hòn Rấm :
"Sao chú mày nhát thế ?" có
dùng để hỏi về điều chưa
biết không ?

- Câu hỏi này dùng để làm gì ?

.....
.....
.....
.....

Câu hỏi 2 :

- Câu "Chứ sao ?" của ông Hòn Rấm có dùng để hỏi điều gì không ?
- Câu hỏi này có tác dụng gì ?
-
-

2. Trong Nhà văn hoá, em và bạn say sưa trao đổi với nhau về bộ phim đang xem. Bỗng có người bên cạnh bảo : "Các cháu có thể nói nhỏ hơn không ?" Em hiểu câu hỏi ấy có ý nghĩa gì ?

Trả lời :

.....

.....

II - Luyện tập

1. Các câu hỏi sau được dùng làm gì ?

- a) Đỗ mãi mà em bé vẫn khóc, mẹ bảo : "**Có nín đi không ?** Các chị ấy cười cho đây này." **M : Mẹ yêu cầu** con nín khóc.
- b) Ánh mắt các bạn nhìn tôi như trách móc : "**Vì sao cậu lại làm phiền lòng cô như vậy ?**"
- c) Chị tôi cười : "**Em vẽ thế này mà bảo là con ngựa à ?**"
- d) Bà cụ hỏi một người đang đứng vợ vẫn trước bến xe : "**Chú có thể xem giúp tôi mấy giờ có xe đi miền Đông không ?**"

2. Đặt câu phù hợp với các tình huống cho sau đây :

- a) Trong giờ sinh hoạt đầu tuần của toàn trường, em đang chăm chú nghe cô hiệu trưởng nói thì một bạn ngồi cạnh hỏi chuyện em. Em hãy

dùng hình thức câu hỏi để nói với bạn : chờ xong giờ sinh hoạt sẽ nói chuyện.

Câu hỏi để yêu cầu :

b) Đến nhà một bạn cùng lớp, em thấy nhà rất sạch sẽ, đồ đạc sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp. Hãy dùng hình thức câu hỏi để khen bạn.

Câu hỏi tỏ ý khen :

c) Trong giờ kiểm tra, em làm sai một bài tập, mãi đến khi về nhà em mới nghĩ ra. Em có thể tự trách mình bằng câu hỏi như thế nào ?

Câu hỏi tự trách mình :

d) Em và các bạn trao đổi về các trò chơi. Bạn Linh bảo : "Đá cầu là thích nhất." Bạn Nam lại nói : "Chơi bi thích hơn." Em hãy dùng hình thức câu hỏi để nêu ý kiến của mình : chơi điều cũng rất thú vị.

Câu hỏi để nêu ý kiến :

3. Hãy viết một vài tình huống có thể dùng câu hỏi để :

- | | |
|--------------------------------|-------------------------|
| a) Tỏ thái độ khen chê |
.....
..... |
| b) Khẳng định, phủ định |
.....
..... |
| c) Thể hiện yêu cầu, mong muốn |
.....
..... |

Tập làm văn

CẤU TẠO BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I - Nhận xét

1. Đọc bài văn **Cái cối tân** (sách *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 143 - 144), trả lời các câu hỏi sau :

a) Bài văn tả cái gì ?.....

b) Tìm các phần mở bài, kết bài. Mỗi phần ấy nói điều gì ?

- Phần mở bài

.....
.....
.....

- Phần kết bài

.....
.....
.....

c) Các phần mở bài và kết bài đó giống với những cách mở bài, kết bài nào đã học ?

.....

.....

.....

d) Phần thân bài tả cái cối theo trình tự như thế nào ?

- Tả hình dáng theo trình tự

.....
.....
.....
.....

- Tả công dụng

.....
.....
.....
.....

2. Theo em, khi tả một đồ vật, ta cần tả những gì ?

.....
.....
.....

II - Luyện tập

Đọc phần thân bài của bài văn tả cái trống trường (sách *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 145), thực hiện các yêu cầu sau :

a) Viết câu văn tả bao quát cái trống

b) Viết tên các bộ phận của cái trống được miêu tả

c) Những từ ngữ tả hình dáng, âm thanh của cái trống

Hình dáng :
.....
.....
.....

Âm thanh :
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Viết thêm phần mở bài

Viết thêm phần
kết bài

.....

.....

.....

.....